

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN CẦN ĐỨC, TỈNH LONG AN

Đoàn Phạm Linh Phương^{1,2}

¹Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Trường Tiểu học Long Trạch 1, tỉnh Long An, Việt Nam

Email: linhphuong2222@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 18/10/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 12/11/2024; Ngày duyệt đăng: 23/11/2024

Tóm tắt

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã nhấn mạnh tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm trong việc phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, đặc biệt là ở bậc tiểu học. Đây là giai đoạn quan trọng để hình thành nhận thức, nhân cách và kỹ năng sống cho trẻ em. Bài viết trình bày thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đức, tỉnh Long An, thông qua điều tra bằng bảng hỏi từ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh của 11 trường tiểu học ở huyện Cần Đức. Kết quả khảo sát được xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ để tính tỉ lệ phần trăm; tính điểm trung bình; độ lệch chuẩn và xếp hạng. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù công tác quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đức, tỉnh Long An trong thời gian qua được các nhà trường quan tâm, có những chuyển biến mới về kết quả nhưng vẫn còn những hạn chế, bất cập cần khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đức, tỉnh Long An trong thời gian tới.

Từ khóa: Hoạt động trải nghiệm, huyện Cần Đức, quản lý, trải nghiệm.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1380>

Trích dẫn: Đoàn, P. L. P. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đức, tỉnh Long An. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(02S), 204-215. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1380>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT SITUATION OF MANAGING EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN CAN DUOC DISTRICT, LONG AN PROVINCE

Doan Pham Linh Phuong^{1,2}

¹Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Long Trach Primary School, Long An province, Vietnam

Email: linhphuong2222@gmail.com

Article history

Received: 18/10/2024; Received in revised form: 12/11/2024; Accepted: 23/11/2024

Abstract

The 2018 General Education Program emphasized the importance of experiential activities in developing students' qualities and competencies, particularly at the primary school level. This stage is crucial for shaping children's awareness, character, and life skills. The article presents the current situation of managing experiential activities for primary school students in Can Duoc District, Long An Province. A survey questionnaire was distributed to administrators, teachers, and students from 11 primary schools in Can Duoc district. The survey results were processed using a 5-level scale to calculate percentages, mean scores, standard deviations, and rankings. The findings show that although the management task on these activities in this area has received attention from schools and seen some positive changes in recent years, shortcomings exist. These findings provide a practical basis for proposing solutions to improve the quality of managing experiential activities for students in primary schools in Can Duoc district, Long An province in the near future.

Keywords: *Can Duoc district, experiential activities, experience, management.*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI đã xác định mục tiêu: “Tạo chuyên viên căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh (HS). *Luật Giáo dục 2019* đã xác định: “Nhà trường có trách nhiệm không chỉ trong giảng dạy mà còn tổ chức các hoạt động giáo dục và phối hợp với gia đình để đảm bảo an toàn và chất lượng các hoạt động đó cho người học”. Đồng thời, gia đình cũng có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện cho con em mình tham gia các hoạt động này. Thông qua HĐTN, HS được rèn luyện kỹ năng sống, phát triển phẩm chất và năng lực, giúp các em chuẩn bị tốt hơn cho cuộc sống và công việc tương lai (Quốc hội, 2019).

Một điểm nổi bật trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là việc nhấn mạnh tầm quan trọng của HĐTN, đây được xem như một công cụ quan trọng giúp phát triển năng lực và phẩm chất của HS. Đặc biệt, đối với HS tiểu học, hoạt động này không chỉ mở rộng tầm nhìn và thế giới quan, mà còn rèn luyện các kỹ năng thực tiễn và tinh thần hợp tác (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Giáo dục và đào tạo huyện Cần Đước, tỉnh Long An trong thời gian qua đã có sự phát triển ở nhiều chỉ số của ngành, góp phần chung vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác quản lý giáo dục cũng đã có những chuyển biến rõ nét. Tiến trình triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 từng bước đi vào ổn định, có kết quả bước đầu. Tuy nhiên, quá trình triển khai HĐTN tại các trường tiểu học trên địa bàn huyện Cần Đước, tỉnh Long An vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế: công tác lập kế hoạch; hình thức tổ chức; các nguồn lực; công tác kiểm tra, đánh giá... Xuất phát từ lý luận và thực tiễn trên, để góp phần vào công tác quản lý HĐTN cho HS ở các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An, nhiệm vụ quan trọng của người cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục cần nắm rõ thực trạng và đề xuất các biện pháp mang tính khả thi, khoa học trong quản lý HĐTN cho HS ở trường tiểu học.

2. Nội dung

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Hoạt động trải nghiệm

HĐTN là hoạt động giáo dục, được tổ chức theo phương pháp trải nghiệm và sáng tạo nhằm góp phần phát triển toàn diện nhân cách HS. Nội dung và cách thức tổ chức tạo điều kiện cho từng HS tham gia trực tiếp và làm chủ thể của hoạt động. Qua HĐTN, HS phát huy khả năng sáng tạo để thích ứng và tạo ra cái mới, giá trị cho cá nhân và cộng đồng (Đình, 2014).

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, HĐTN là một hoạt động giáo dục bắt buộc trong kế hoạch giáo dục tại các trường phổ thông, HĐTN được hiểu là hoạt động có mục tiêu rõ ràng, nhằm giúp HS chiếm lĩnh tri thức thông qua các hoạt động thực tiễn dưới sự hướng dẫn của giáo viên (GV). Những hoạt động này không chỉ cung cấp kiến thức và kỹ năng mà còn hình thành tình cảm và ý chí cho người học. HĐTN ở cấp tiểu học tập trung vào việc khám phá bản thân, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và phát triển mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và gia đình. Nó cũng bao gồm các hoạt động xã hội và tìm hiểu nghề nghiệp gần gũi với HS, được tổ chức với nội dung phù hợp với lứa tuổi (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

HĐTN là hoạt động giáo dục được thiết kế để tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, trải nghiệm cảm xúc tích cực, và vận dụng kiến thức, kỹ năng của các môn học để giải quyết các

vấn đề thực tiễn trong đời sống. Qua đó, HS có thể chuyển hóa kinh nghiệm thành tri thức mới, kỹ năng mới, phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường và nghề nghiệp tương lai.

2.1.2. Quản lý hoạt động trải nghiệm

Tác giả Nguyễn Quốc Chí và Đặng Thị Mỹ Lộc cho rằng: “Quản lý là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt mục đích của tổ chức” (Nguyễn & Nguyễn, 2010).

Quản lý HĐTN cho HS là những tác động của chủ thể quản lý (mà hiệu trưởng nhà trường là chủ thể chính) đến quá trình thực hiện HĐTN nhằm điều chỉnh, điều khiển quá trình đó thông qua việc huy động nguồn lực thực hiện đồng bộ mục tiêu, nội dung chương trình, hình thức tổ chức hoạt động, hoạt động của GV và hoạt động của HS hướng tới việc hình thành phẩm chất, năng lực cho HS; đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện nhân cách HS. (Lê, 2023).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể khảo sát: Khách thể khảo sát là 23 CBQL, 118 GV và 81 HS thuộc 11 trường tiểu học ở huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Phương pháp khảo sát: Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel tính giá trị phần trăm (%) để thống kê, phân tích số liệu; tính điểm trung bình (ĐTB); độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH).

Để đo lường kết quả khảo sát, tác giả sử dụng thang đo 4 bậc, điểm số được quy đổi theo thang 4 bậc tương ứng với các mức độ. Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 4. Giá trị khoảng cách là 0,75 [theo công thức (Maximum - Minimum)/m]. Quy ước thang đo như sau:

STT	Điểm trung bình	Mức độ cấp thiết	Mức độ đáp ứng	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ quan trọng	Mức độ khả thi
1	Từ 1,00 đến 1,75	Không cấp thiết	Không đáp ứng	Không ảnh hưởng	Không quan trọng	Không khả thi
2	Từ 1,76 đến 2,50	Ít cấp thiết	Ít đáp ứng	Ít ảnh hưởng	Ít quan trọng	Ít khả thi
3	Từ 2,51 đến 3,25	Cấp thiết	Đáp ứng	Ảnh hưởng	Quan trọng	Khả thi
4	Từ 3,26 đến 4,00	Rất cấp thiết	Hoàn toàn đáp ứng	Rất ảnh hưởng	Rất quan trọng	Rất khả thi

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. *Thực trạng quản lý mục tiêu hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 1. Mức độ thực hiện và kết quả thực hiện quản lý mục tiêu của hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Quản lý việc xây dựng mục tiêu phù hợp với mục tiêu đào tạo tiểu học	3,58	0,58	3,44	0,58
2	Quản lý xây dựng mục tiêu phù hợp với các đối tượng dạy học	3,60	0,52	3,44	0,55

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
3	Quản lý xây dựng mục tiêu đạt mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ và các năng lực hình thành và phát triển HS	3,58	0,54	3,46	0,57
4	Quản lý phát triển nội dung chương trình HĐTN	3,55	0,55	3,48	0,56
ĐTB chung/ĐLC		3,58/0,55		3,46/0,57	
Ý nghĩa		Đồng ý		Đồng ý	

Từ kết quả ở Bảng 1 cho thấy, kết quả việc thực hiện mục tiêu tổ chức HĐTN cho HS được CBQL và GV các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An thực hiện rất tốt. Tuy nhiên, mức độ hiệu quả từng nội dung được đánh giá mức độ khác nhau. Cụ thể như sau:

Quá trình quản lý mục tiêu HĐTN tại các trường tiểu học là một yếu tố quan trọng trong việc đạt được các mục tiêu giáo dục. Kết quả khảo sát về mức độ và kết quả thực hiện quản lý mục tiêu HĐTN tại các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An cho thấy mức độ thực hiện trung bình khá đồng đều, với ĐTB dao động từ 3,55 đến 3,60 và ĐLC không quá cao (từ 0,52 đến 0,58).

Cụ thể, việc quản lý mục tiêu phù hợp với mục tiêu đào tạo tiểu học có ĐTB là 3,58 phù hợp với các đối tượng dạy học là 3,60 và quản lý mục tiêu đạt các kỹ năng, kiến thức và năng lực phát triển HS đạt ĐTB 3,58. Việc phát triển nội dung chương trình HĐTN cũng được đánh giá khá tốt với ĐTB 3,55.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện vẫn còn thiếu sự đồng đều và hiệu quả như mong đợi. Để cải thiện, cần có sự hợp tác giữa các CBQL, GV, cùng với sự hỗ trợ và cung cấp nguồn lực phù hợp.

2.3.2. Thực trạng quản lý nội dung hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về thực hiện quản lý nội dung hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Định hướng GV lựa chọn nội dung các HĐTN cần tổ chức cho HS	3,56	0,53	3,48	0,56
2	Yêu cầu GV thực hiện các nội dung tổ chức HĐTN cho HS	3,58	0,54	3,43	0,55
3	Tạo điều kiện để GV thực hiện nhiều nội dung tổ chức HĐTN cho HS	3,52	0,56	3,47	0,58
4	Tổ chức cho GV trao đổi về nội dung tổ chức HĐTN cho HS	3,50	0,59	3,50	0,56
5	Dự giờ và góp ý về nội dung tổ chức HĐTN cho HS của GV	3,51	0,56	3,50	0,54
6	Khuyến khích GV cập nhật nội dung tổ chức HĐTN cho HS	3,52	0,54	3,48	0,54
ĐTB chung/ĐLC		3,53/0,55		3,48/0,56	
Ý nghĩa		Đồng ý		Đồng ý	

Từ kết quả khảo sát Bảng 2 cho thấy mức độ định hướng GV trong việc lựa chọn nội dung HĐTN đạt ĐTB là 3,56 với ĐLC 0,53 trong khi kết quả thực hiện chỉ đạt ĐTB 3,48 với ĐLC 0,56. Sự chênh lệch này cho thấy, dù đã có sự chỉ đạo rõ ràng từ phía các CBQL việc triển khai trên thực tế vẫn gặp một số khó khăn.

Mức độ yêu cầu GV thực hiện các nội dung HĐTN đạt ĐTB 3,58, ĐLC 0,54 nhưng kết quả thực hiện chỉ đạt ĐTB 3,43, ĐLC 0,55. Điều này phản ánh rằng mặc dù có yêu cầu rõ ràng từ phía CBQL, GV vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc đáp ứng các yêu cầu này. Do đó, cần có sự hỗ trợ cụ thể hơn để giúp GV thực hiện HĐTN hiệu quả hơn.

Các trường tiểu học đã cố gắng tạo điều kiện thuận lợi cho GV thực hiện HĐTN với ĐTB 3,52, ĐLC 0,56. Tuy nhiên, kết quả thực hiện chỉ đạt ĐTB 3,47, ĐLC 0,58 cho thấy sự hỗ trợ chưa thực sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu của GV. Điều này đòi hỏi sự cải thiện trong các chính sách và biện pháp hỗ trợ từ nhà trường.

Việc tổ chức các buổi trao đổi giữa GV về nội dung HĐTN có ĐTB 3,50, ĐLC 0,59, trong khi kết quả thực hiện cũng đạt ĐTB 3,50, ĐLC 0,56. Điều này cho thấy các buổi trao đổi đã được duy trì đều đặn, tuy nhiên vẫn cần thêm các hình thức trao đổi sâu hơn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của HĐTN.

Hoạt động dự giờ và góp ý có ĐTB 3,51, ĐLC 0,56 kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,50, ĐLC 0,54. Đây là một dấu hiệu cho thấy việc dự giờ và góp ý đang diễn ra đều đặn, nhưng vẫn cần được chú trọng hơn để đảm bảo chất lượng của các HĐTN.

Mức độ khuyến khích GV cập nhật nội dung HĐTN đạt ĐTB 3,52, ĐLC 0,54 trong khi kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,48, ĐLC 0,54. Điều này phản ánh sự tích cực trong việc khuyến khích GV cập nhật nội dung HĐTN. Tuy nhiên, kết quả thực hiện chưa đạt mức tối ưu, có thể do thiếu nguồn lực hoặc cơ chế hỗ trợ cụ thể.

Tổng hợp các kết quả khảo sát, mức độ thực hiện quản lý nội dung HĐTN tại các trường tiểu học huyện Cần Đước có ĐTB 3,53, ĐLC 0,55 trong khi kết quả thực hiện chỉ đạt ĐTB 3,48, ĐLC 0,56. Điều này cho thấy một sự đồng thuận tích cực giữa CBQL và GV trong việc triển khai HĐTN, nhưng vẫn tồn tại khoảng cách giữa yêu cầu và thực tế.

Để cải thiện tình hình, các trường cần tập trung vào việc tăng cường hỗ trợ cho GV, tổ chức thêm các buổi trao đổi chuyên sâu và nâng cao chất lượng dự giờ, góp ý. Đồng thời, việc khuyến khích GV cập nhật nội dung HĐTN cần được thực hiện kèm theo các biện pháp hỗ trợ cụ thể hơn. Những cải thiện này sẽ giúp nâng cao chất lượng HĐTN, tạo điều kiện cho HS phát triển toàn diện hơn về kỹ năng và kiến thức.

2.3.3. *Thực trạng quản lý các phương thức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về thực hiện quản lý phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Bồi dưỡng GV về loại hình và phương pháp tổ chức HĐTN cho HS	3,52	0,62	3,48	0,56
2	Tổ chức dự giờ và trao đổi rút kinh nghiệm về loại hình và phương pháp tổ chức HĐTN cho HS	3,49	0,57	3,50	0,54

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
3	Động viên, hỗ trợ GV phối hợp linh hoạt các loại hình và phương pháp tổ chức HĐTĐN cho HS	3,55	0,55	3,52	0,53
4	Khuyến khích GV đổi mới loại hình và phương pháp tổ chức HĐTĐN cho HS	3,56	0,57	3,50	0,54
5	Tổ chức các hoạt động mẫu về HĐTĐN cho HS	3,45	0,61	3,46	0,57
ĐTB chung/ĐLC		3,51/0,58		3,49/0,55	
Ý nghĩa		Đồng ý		Đồng ý	

Từ kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy mức độ thực hiện việc bồi dưỡng GV về phương pháp tổ chức HĐTĐN đạt ĐTB 3,52 với ĐLC 0,62. Kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,48, ĐLC 0,56 cho thấy các hoạt động bồi dưỡng đang được thực hiện tốt. Tuy nhiên, có sự chênh lệch nhỏ giữa việc đào tạo và ứng dụng thực tế, đòi hỏi việc tăng cường các khóa bồi dưỡng hoặc cung cấp tài liệu hỗ trợ giúp GV áp dụng hiệu quả hơn những kiến thức đã học.

Việc tổ chức dự giờ và trao đổi kinh nghiệm có ĐTB 3,49, ĐLC 0,57 trong khi kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,50, ĐLC 0,54. Điều này phản ánh rằng hoạt động này đang diễn ra ổn định. Tuy nhiên, vẫn cần cải thiện cách thức tổ chức và chất lượng các buổi trao đổi để gia tăng hiệu quả chia sẻ kinh nghiệm giữa các GV.

Mức độ động viên và hỗ trợ GV phối hợp linh hoạt các loại hình và phương pháp tổ chức HĐTĐN đạt ĐTB 3,55, ĐLC 0,55 trong khi kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,52, ĐLC 0,53. Sự chênh lệch nhỏ này cho thấy các trường đã nỗ lực trong việc hỗ trợ GV, nhưng vẫn cần thêm biện pháp hỗ trợ để đảm bảo sự linh hoạt và sáng tạo trong quá trình tổ chức HĐTĐN.

Việc khuyến khích GV đổi mới phương pháp tổ chức HĐTĐN đạt ĐTB 3,56, ĐLC 0,57 kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,50, ĐLC 0,54. Mặc dù có sự khuyến khích tích cực, nhưng kết quả cho thấy sự đổi mới vẫn chưa đạt đến mức mong đợi. Cần thiết có các chính sách khuyến khích cụ thể, chẳng hạn như các giải thưởng cho sáng kiến đổi mới hoặc các chương trình hỗ trợ GV trong quá trình đổi mới phương pháp.

Mức độ tổ chức các hoạt động mẫu về HĐTĐN đạt ĐTB 3,45, ĐLC 0,61 và kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,46, ĐLC 0,57 đây là mức thấp nhất trong khảo sát. Điều này cho thấy việc tổ chức các hoạt động mẫu còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng GV áp dụng các phương pháp mới trong tổ chức HĐTĐN. Việc tăng cường các hoạt động mẫu và hướng dẫn chi tiết là cần thiết để giúp GV thực hiện tốt hơn các phương pháp tổ chức HĐTĐN.

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện chung về quản lý phương thức tổ chức HĐTĐN đạt ĐTB là 3,51, ĐLC là 0,58 trong khi kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,49, ĐLC 0,55. Sự đồng thuận tích cực giữa CBQL và GV trong việc triển khai các phương thức quản lý HĐTĐN là một dấu hiệu tích cực, nhưng vẫn còn tồn tại khoảng cách giữa yêu cầu và kết quả thực hiện.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả của HĐTĐN, các trường tiểu học cần tập trung vào việc cải thiện các hoạt động bồi dưỡng GV, tổ chức thêm các hoạt động mẫu và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự đổi mới phương pháp giảng dạy. Việc tăng cường hỗ trợ và khuyến khích GV sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, giúp HS phát triển toàn diện cả về kiến thức và kỹ năng.

2.3.4. *Thực trạng quản lý việc đánh giá kết quả giáo dục tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phổ biến phương pháp, đánh giá HĐTĐN cho HS	3,54	0,55	3,48	0,56
2	Tập huấn cách đánh giá HĐTĐN cho HS	3,51	0,64	3,46	0,60
3	Khuyến khích GV sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá HĐTĐN trong việc lồng ghép nội dung trải nghiệm ở các hoạt động giáo dục	3,57	0,55	3,51	0,54
4	Kiểm tra việc thực hiện đánh giá hiệu quả HĐTĐN cho HS của GV	3,53	0,59	3,50	0,54
ĐTB chung/ĐLC		3,54/0,58		349/0,56	
Ý nghĩa		Đồng ý		Đồng ý	

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy việc phổ biến phương pháp đánh giá HĐTĐN cho HS đạt mức độ thực hiện trung bình 3,54 với ĐLC 0,55 trong khi kết quả thực hiện đạt 3,48, ĐLC 0,56. Điều này chỉ ra rằng mặc dù các phương pháp đánh giá đã được phổ biến khá rộng rãi, việc áp dụng vào thực tế vẫn chưa đạt yêu cầu. Các biện pháp cải tiến và cụ thể hóa hơn trong việc triển khai có thể giúp GV hiểu rõ và thực hiện đúng các phương pháp đánh giá.

Việc tập huấn cho GV về cách đánh giá HĐTĐN đạt ĐTB 3,51, ĐLC 0,64 và kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,46, ĐLC 0,60. Mức độ chênh lệch này cho thấy việc tổ chức tập huấn đã diễn ra nhưng hiệu quả thực tế của các buổi tập huấn chưa cao. Để nâng cao chất lượng, cần phải cải thiện nội dung và phương pháp tập huấn, đảm bảo GV có thể áp dụng được kiến thức vào thực tiễn giảng dạy.

Mức độ thực hiện việc khuyến khích GV sử dụng các phương pháp đánh giá khác nhau đạt ĐTB 3,57, ĐLC 0,55 và kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,51, ĐLC 0,54. Đây là một trong những điểm sáng trong quản lý đánh giá HĐTĐN, cho thấy sự chú trọng đến đổi mới phương pháp đánh giá. Tuy nhiên, việc áp dụng các phương pháp mới trong thực tế vẫn cần được khuyến khích mạnh mẽ hơn để đạt hiệu quả tối ưu.

Việc kiểm tra thực hiện đánh giá hiệu quả HĐTĐN đạt ĐTB 3,53, ĐLC 0,59 và kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,50, ĐLC 0,54. Sự chênh lệch nhỏ này phản ánh rằng công tác kiểm tra đã được thực hiện, nhưng có thể chưa thực sự hiệu quả hoặc thiếu các biện pháp kiểm tra phù hợp. Cần cải thiện quy trình kiểm tra để đảm bảo tính công bằng và chính xác trong việc đánh giá kết quả HĐTĐN cho HS.

Nhìn chung, các chỉ số về quản lý việc đánh giá kết quả HĐTĐN cho HS ở các trường tiểu học huyện Cần Đước cho thấy mức độ đồng thuận tích cực từ phía CBQL và GV. Mức độ thực hiện chung đạt ĐTB 3,54, ĐLC 0,58 trong khi kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,49, ĐLC 0,56. Mặc dù có sự nỗ lực trong việc phổ biến, tập huấn và kiểm tra đánh giá HĐTĐN, vẫn còn tồn tại những khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn.

Việc quản lý kiểm tra và đánh giá HĐTĐN không chỉ giúp GV thực hiện công việc nghiêm túc và có trách nhiệm hơn, mà còn giúp HS hiểu rõ ý nghĩa của các HĐTĐN. Để nâng cao chất lượng giáo dục, các trường tiểu học cần tiếp tục phát huy kết quả đạt được, tăng cường quản lý

việc đánh giá HĐTN, nhằm đảm bảo đánh giá đúng mức độ tham gia và hưởng ứng của HS, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát triển nhân cách HS.

2.3.5. *Thực trạng quản lý các nguồn lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý các nguồn lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xác định các lực lượng (CBQL nhà trường, GV, phụ huynh...) tham gia tổ chức HĐTN cho HS	3,55	0,57	3,48	0,56
2	Xác định chức năng, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng lực lượng tham gia tổ chức HĐTN cho HS	3,56	0,57	3,46	0,57
3	Xác định mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ, hợp tác giữa các bộ phận, thành viên trong tổ chức HĐTN cho HS	3,56	0,57	3,48	0,56
4	Chủ động bố trí và tổ chức huy động nguồn lực tài chính, trang thiết bị cho việc tổ chức HĐTN	3,52	0,60	3,45	0,58
ĐTB chung/ĐLC		3,55/0,58		3,47/0,57	
Ý nghĩa		Đồng ý		Đồng ý	

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy mức độ thực hiện việc xác định các lực lượng tham gia tổ chức HĐTN đạt ĐTB 3,55, với ĐLC 0,57 trong khi kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,48, ĐLC 0,56. Điều này cho thấy các trường đã chú trọng trong việc huy động sự tham gia của CBQL, GV và cha mẹ học sinh vào các HĐTN. Tuy nhiên, việc triển khai trong thực tế còn gặp khó khăn, có thể do sự không đồng đều trong việc phân công và thực hiện vai trò của các lực lượng này.

Việc xác định chức năng, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng lực lượng tham gia HĐTN đạt ĐTB 3,56, ĐLC 0,57. Tuy nhiên, kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,46, ĐLC 0,57 cho thấy việc phân công và thực hiện trách nhiệm chưa được rõ ràng và đồng bộ, dẫn đến hiệu quả chưa cao trong quá trình tổ chức. Sự thiếu nhất quán trong phối hợp có thể làm giảm hiệu quả của các hoạt động.

Mức độ thực hiện về việc xác định mối quan hệ phối hợp giữa các bộ phận và thành viên tham gia HĐTN đạt ĐTB 3,56, ĐLC 0,57 cho thấy có sự chú trọng vào việc xây dựng mối quan hệ hợp tác. Tuy nhiên, kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,48, ĐLC 0,56 cho thấy thực tế việc phối hợp chưa thực sự hiệu quả. Việc thiếu sự hợp tác chặt chẽ và hỗ trợ đồng bộ giữa các thành viên tham gia có thể là một nguyên nhân khiến HĐTN chưa đạt kết quả như mong muốn.

Mức độ thực hiện việc huy động các nguồn lực tài chính và trang thiết bị cho HĐTN đạt ĐTB 3,52, ĐLC 0,60 trong khi kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,45, ĐLC 0,58. Điều này chỉ ra rằng, mặc dù có sự chủ động trong việc tổ chức và bố trí các nguồn lực cần thiết, việc thực hiện trong thực tế còn gặp một số khó khăn. Việc huy động tài chính và quản lý trang thiết bị chưa đạt yêu cầu có thể ảnh hưởng đến chất lượng của các HĐTN.

Nhìn chung, quản lý các nguồn lực trong tổ chức HĐTN tại các trường tiểu học huyện Cần Đước đạt mức độ thực hiện ĐTB 3,55, ĐLC 0,58 cho thấy các trường đã chú trọng vào việc xác định và phân bổ các nguồn lực cần thiết. Tuy nhiên, kết quả thực hiện chỉ đạt ĐTB

3,47, ĐLC 0,57 cho thấy thực tế còn tồn tại nhiều vấn đề cần khắc phục. Các trường cần tiếp tục cải thiện việc phối hợp giữa các lực lượng tham gia, đảm bảo phân công trách nhiệm rõ ràng và nâng cao hiệu quả huy động tài chính và trang thiết bị. Việc quản lý hiệu quả các nguồn lực không chỉ giúp nâng cao chất lượng của các HĐTĐN, mà còn góp phần vào sự phát triển toàn diện của HS.

2.3.6. *Thực trạng quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng các lực lượng tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

Bảng 6. Đánh giá của cán bộ quản lý, GV về thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng các lực lượng tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức các HĐTĐN cho HS	3,44	0,66	3,45	0,57
2	Tổ chức các cuộc tọa đàm trao đổi kinh nghiệm tổ chức các HĐTĐN cho HS	3,43	0,69	3,40	0,62
3	Tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ về tổ chức HĐTĐN cho HS	3,42	0,73	3,39	0,61
4	Viết sáng kiến kinh nghiệm về tổ chức HĐTĐN cho HS	3,39	0,74	3,37	0,64
5	Tham quan học tập kinh nghiệm tổ chức HĐTĐN cho HS ở các trường đã làm tốt	3,40	0,75	3,40	0,62
6	Tham gia các lớp bồi dưỡng định kỳ, thường xuyên do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT tổ chức	3,50	0,58	3,45	0,55
ĐTB chung/ĐLC		3,43/0,69		3,41/0,60	
Ý nghĩa		Đồng ý		Đồng ý	

Kết quả khảo sát ở Bảng 6 cho thấy mức độ thực hiện việc tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia đạt ĐTB 3,44, với ĐLC 0,66 cho thấy sự quan tâm nhất định đến việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và GV. Điểm trung bình kết quả thực hiện đạt 3,45 cao hơn mức độ thực hiện, cho thấy các lớp bồi dưỡng này đã mang lại hiệu quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn cần cải thiện để đạt hiệu quả tối ưu.

Việc tổ chức các cuộc tọa đàm đạt ĐTB 3,43, ĐLC 0,69 cho thấy có nỗ lực trong việc tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa các lực lượng tham gia. Tuy nhiên, kết quả thực hiện chỉ đạt ĐTB 3,40, ĐLC 0,62 cho thấy các buổi tọa đàm có thể chưa được tổ chức thường xuyên hoặc chưa thực sự hiệu quả trong việc nâng cao kỹ năng tổ chức HĐTĐN cho GV và CBQL.

Việc tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ đạt ĐTB 3,42, ĐLC 0,73 cho thấy một số nỗ lực trong việc tổ chức các cuộc thi nhằm nâng cao chuyên môn. Tuy nhiên, kết quả thực hiện ĐTB chỉ đạt 3,39, ĐLC 0,61 phản ánh rằng những cuộc thi này có thể chưa thực sự mang lại tác động lớn đến việc nâng cao nghiệp vụ tổ chức HĐTĐN cho các lực lượng tham gia.

Khuyến khích viết sáng kiến kinh nghiệm đạt ĐTB 3,39, ĐLC 0,74 cho thấy sự quan tâm ở mức tương đối đối với việc tạo điều kiện cho GV chia sẻ kinh nghiệm tổ chức HĐTĐN. Tuy nhiên, kết quả thực hiện chỉ đạt ĐTB 3,37, ĐLC 0,64 cho thấy hoạt động này chưa được thực hiện đều đặn hoặc chưa được đánh giá cao về tính hiệu quả.

Việc tham quan học tập kinh nghiệm từ các trường đã tổ chức tốt các HĐTĐN đạt ĐTB 3,40, ĐLC 0,75 cho thấy có sự nỗ lực trong việc học hỏi kinh nghiệm. Tuy nhiên, ĐTB kết quả

thực hiện giữ nguyên ở mức 3,40, ĐLC 0,62 cho thấy việc triển khai chưa thực sự hiệu quả và cần được thực hiện thường xuyên hơn.

Tham gia các lớp bồi dưỡng định kỳ do Phòng, Sở và Bộ GD&ĐT tổ chức đạt ĐTB 3,50, ĐLC 0,58 cho thấy sự quan tâm đặc biệt đến việc đào tạo lực lượng tham gia tổ chức HĐTN. Tuy nhiên, kết quả thực hiện đạt ĐTB 3,45, ĐLC 0,55 cho thấy việc tham gia các lớp này chưa đồng đều và chưa đạt hiệu quả cao nhất trong việc cải thiện năng lực tổ chức HĐTN.

Tổng kết, mức độ thực hiện công tác đào tạo và bồi dưỡng đạt ĐTB chung 3,43 cho thấy các trường tiểu học huyện Cần Đước đã có sự chú trọng trong việc nâng cao nghiệp vụ cho lực lượng tổ chức ĐLC. Tuy nhiên, kết quả thực hiện chỉ đạt ĐTB 3,41 cho thấy việc triển khai trong thực tế vẫn còn nhiều hạn chế. Các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng cần được thực hiện đều đặn và có kế hoạch cải thiện để đảm bảo các lực lượng tham gia có đủ năng lực, từ đó nâng cao chất lượng tổ chức ĐLC cho HS.

2.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An

2.4.1. Mặt mạnh

Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Đước đã có những bước tiến rõ rệt trong phát triển quy mô trường lớp, cơ sở vật chất và chất lượng đội ngũ CBQL GV. Các trường tiểu học được đầu tư, nâng cấp đạt chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương.

Quản lý HĐTN đã được chú trọng và điều chỉnh thường xuyên. Sự chỉ đạo kịp thời từ Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng tinh thần trách nhiệm của hiệu trưởng và sự đồng thuận của đội ngũ CBQL, GV đã tạo nên hiệu quả tích cực trong việc tổ chức HĐTN. Nội dung và hình thức HĐTN được đa dạng hóa, tạo cơ hội cho HS trải nghiệm nhiều kỹ năng, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho các em.

Các trường đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú như trò chơi, câu lạc bộ, tiết sinh hoạt, giúp HS thư giãn, gắn bó với nhau và phát huy tinh thần tập thể. Những hoạt động này không chỉ giúp HS phát triển kỹ năng giao tiếp, ứng xử mà còn tạo môi trường vui vẻ, năng động trong trường học. Việc quản lý HĐTN đã được thực hiện một cách khoa học, từ việc phân công nguồn lực đến tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá chất lượng.

2.4.2. Mặt yếu

Tuy nhiên, vẫn còn một số CBQL và GV chưa nhận thức đúng mức về tầm quan trọng của HĐTN, dẫn đến việc tổ chức hoạt động còn mang tính hình thức. Một số GV chỉ tập trung vào giảng dạy kiến thức văn hóa, coi nhẹ hoặc không đầu tư đúng mức vào HĐTN. Thêm vào đó, một số cha mẹ HS chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của HĐTN và lo ngại về việc ảnh hưởng đến kết quả học tập của con.

Nội dung và hình thức HĐTN tại một số trường còn đơn điệu, thiếu sự phong phú và hấp dẫn, dẫn đến việc không thu hút được HS tham gia tích cực. Việc kiểm tra, đánh giá và tổng kết kinh nghiệm sau các hoạt động chưa được chú trọng đúng mức. Ngoài ra, nguồn kinh phí dành cho HĐTN còn hạn chế, khiến cho các trường ngại tổ chức HĐTN quy mô lớn.

2.4.3. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan xuất phát từ nhận thức chưa đầy đủ của một số CBQL và GV về vai trò của HĐTN, dẫn đến việc thiếu sự chuẩn bị và đầu tư cho hoạt động này. Giáo viên chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng tổ chức HĐTN và còn bị áp lực về thành tích dạy học, khiến họ chưa chú trọng đến HĐTN.

Nguyên nhân khách quan bao gồm việc HĐTN chưa được xem là tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua và chuẩn nghề nghiệp của GV, dẫn đến việc ít quan tâm đến hoạt động này. Bên cạnh đó, cha mẹ HS chưa tạo điều kiện tốt để các em tham gia vào HĐTN, thay vào đó chỉ tập trung vào việc học các môn văn hóa.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu, khảo sát thực trạng quản lý HĐTN tại các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An cho thấy, đa số CBQL, GV và CMHS có nhận thức khá tốt về tầm quan trọng của quản lý HĐTN cho HS, sự chỉ đạo của ngành GD&ĐT cùng với việc đa dạng hóa các hình thức tổ chức của các nhà trường, đã làm cho HĐTN trở nên phong phú, sinh động và hiệu quả. Bên cạnh những mặt mạnh, công tác quản lý HĐTN tại các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An vẫn còn những hạn chế bất cập từ thực trạng đã chỉ ra cần được khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý HĐTN tại các trường tiểu học huyện Cần Đước, tỉnh Long An trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông: Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018*.
- Đinh, T. K. T. (2014). Hoạt động trải nghiệm sáng tạo - góc nhìn từ lí thuyết “Học tập trải nghiệm”. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông”, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 37-44*.
- Lê, T. H. T. (2023). *Quản lý tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở các trường trung học phổ thông thành phố Hà Nội*. Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Vinh.
- Nguyễn, Q. C., & Nguyễn, T. M. L. (2010). *Đại cương khoa học quản lý*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.
- Quốc hội. (2019). *Luật số: 43/2019/QH14 Luật số: 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019, Luật Giáo dục*.